

Tịnh Biên, ngày tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO TÓM TẮT

Đề án thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Tịnh Biên

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;
3. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
4. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
5. Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;
6. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;
7. Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;
8. Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 29/06/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng Biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
9. Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
10. Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 15/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;
11. Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 22/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng KKT cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030;

12. Quyết định số 801/2012/QĐ-TTg ngày 27/06/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020;

13. Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án QHXD vùng tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

14. Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030;

15. Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tịnh Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

16. Quyết định số 3844/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035;

17. Quyết định số 985/QĐ-BXD ngày 06/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận đô thị Tịnh Biên mở rộng, tỉnh An Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV;

18. Căn cứ Văn bản số 69/TB-TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy An Giang về việc thống nhất chủ trương xây dựng và triển khai Đề án thành lập các phường trực thuộc và thành lập thị xã Tịnh Biên;

19. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết số 05/NQ-HU ngày 22/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tịnh Biên về xây dựng và phát triển huyện Tịnh Biên thành thị xã Tịnh Biên đến năm 2020.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THÀNH LẬP THỊ XÃ TỊNH BIÊN THUỘC TỈNH AN GIANG VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ TỊNH BIÊN

1. Sự cần thiết thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Tịnh Biên

a) Sự cần thiết thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang

Huyện Tịnh Biên nằm ở phía Tây của tỉnh An Giang với tổng diện tích tự nhiên 354,59 km², quy mô dân số toàn huyện là 143.098 người. Huyện Tịnh Biên được thành lập theo Quyết định số 300/CP ngày 23 tháng 8 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ, sau khi điều chỉnh địa giới huyện Bảy Núi. Hiện nay, huyện Tịnh Biên có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm: 03 thị trấn (Tịnh Biên, Nhà Bàng, Chi Lăng) và 11 xã: An Phú, Thới Sơn, Núi Voi, Nhơn Hưng, Văn Giáo, Vĩnh Trung, An Cư, An Hảo, An Nông, Tân Lập và Tân Lợi. Tịnh Biên là một trong bốn huyện biên giới của tỉnh An Giang, phía Đông giáp

huyện Châu Phú, phía Tây giáp Vương quốc Campuchia, phía Nam và Tây nam giáp huyện Tri Tôn và huyện Châu Thành, phía Bắc giáp thành phố Châu Đốc.

Huyện Tịnh Biên có đường biên giới chung với Vương quốc Campuchia với đường biên giới Việt Nam - Campuchia dài gần 20 km và tuyến Quốc lộ 91, Quốc lộ N1, ĐT. 948, ĐT. 955A, ĐT. 945, ĐT. 949, ĐT. 941 chạy ngang địa bàn nên có lợi thế và tiềm năng rất lớn để phát triển kinh tế cửa khẩu, du lịch thông qua cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên. Với định hướng xây dựng Tịnh Biên là đô thị trực thuộc tỉnh An Giang, là trung tâm kinh tế, văn hóa, hành chính, thương mại, du lịch, công nghiệp có vai trò thúc đẩy sự phát triển vùng phía Tây tỉnh An Giang. Giữ vai trò đầu mối giao thương quốc tế với khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên, là cầu nối giao thương quan trọng nối huyện Tịnh Biên với tỉnh An Giang nói chung và các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và các nước trong khu vực Đông Nam Á, tạo nên điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập nhanh cùng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đồng thời đây cũng là bàn đạp vững chắc để huyện thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, từng bước xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị và thay đổi bộ mặt đô thị Tịnh Biên.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Huyện ủy Tịnh Biên và Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tịnh Biên khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020, kết quả thực hiện có 14/14 chỉ tiêu đạt, vượt Nghị quyết.

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tịnh Biên khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Mặc dù gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng dưới sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện, với tinh thần quyết liệt “Chống dịch như chống giặc”, thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội nên nền kinh tế của huyện vẫn tiếp tục phát triển ổn định. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 12,59%; cơ cấu kinh tế dịch chuyển đúng hướng: khu vực Công nghiệp - Xây dựng chiếm 11,86%, khu vực Thương mại - Dịch vụ chiếm 59,68%, khu vực Nông, lâm nghiệp chiếm 28,46%. Đời sống nhân dân được nâng cao, đến nay, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 1,07%. Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội như: hệ thống đường giao thông, điện lưới quốc gia, trường học, bệnh viện, nhà văn hóa,... được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, hiện đại, đáp ứng các yêu cầu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa xã hội đều có những chuyển biến tích cực theo định hướng, hài hòa với phát triển kinh tế. Công tác giảm nghèo và chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, xã hội được quan tâm thường xuyên. Công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và các chương trình mục tiêu y tế quốc

gia được duy trì thường xuyên; công tác xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục, y tế được thực hiện có hiệu quả đáp ứng nhu cầu học tập và khám chữa bệnh của nhân dân. Cơ sở vật chất, trường học, trang thiết bị y tế và các thiết chế văn hóa thể thao tiếp tục được đầu tư xây dựng phục vụ nhu cầu học tập, vui chơi giải trí ngày càng tăng của nhân dân. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Theo Quyết định số 456/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030, khu vực cửa khẩu Tịnh Biên được xác định:

- Là khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm: Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ - Du lịch - Đô thị và nông, lâm, ngư nghiệp gắn với cửa khẩu quốc tế;

- Là đầu mối giao thông quan trọng, trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mekong, đặc biệt trong quan hệ với Vương quốc Campuchia;

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, động lực phát triển kinh tế, phát triển đô thị của vùng biên giới phía Tây Nam, tỉnh An Giang;

- Có ý nghĩa quan trọng về an ninh, quốc phòng.

Tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tịnh Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cũng xác định mục tiêu: “Phát triển Tịnh Biên thành thị xã có nền kinh tế phát triển năng động với cơ cấu kinh tế hợp lý, lấy phát triển thương mại - du lịch làm động lực cho sự phát triển; ngoài ra, chú trọng phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại hóa”; “Xây dựng Tịnh Biên thành vùng động lực, đầu mối giao thương của khu vực biên giới Tây Nam của tỉnh An Giang nói riêng và vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung dựa trên cơ sở nâng cao chất lượng tăng trưởng, hướng đến tăng trưởng xanh; chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; thường xuyên ứng dụng trình độ khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất”

Đô thị Tịnh Biên mở rộng đã được công nhận là đô thị loại IV tại Quyết định số 985/QĐ-BXD ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030, đô thị Tịnh Biên mở rộng sẽ được phân loại đô thị loại III (cấp đơn vị hành chính là thị xã) trong giai đoạn 2021 - 2025. Như vậy, việc thành lập thị xã Tịnh Biên là thực sự cần thiết, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hoá nhanh đã và đang đặt ra cho huyện Tịnh Biên nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: quản lý kinh tế; quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quản lý dân cư; phòng chống các tệ nạn; bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường. Vì vậy, mô hình quản lý chính quyền nông thôn (huyện) như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết thành lập thị xã Tịnh Biên nhằm tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị.

Thị xã Tịnh Biên được thành lập có ý nghĩa quan trọng về mặt chính trị, thể hiện chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, tạo sự cân đối về phát triển đô thị giữa các khu vực, vùng miền trong cả nước, thể hiện quyết tâm xây dựng thị xã Tịnh Biên giàu mạnh, văn minh, hiện đại như Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Tịnh Biên lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Đồng thời thành lập thị xã Tịnh Biên sẽ là cơ sở để tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Tịnh Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cũng như thu hút các dự án đầu tư để mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đô thị và hiệu quả quản lý đô thị, đồng thời để định hướng đầu tư và phát triển đảm bảo tính bền vững; phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020 và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang đến năm 2025.

b) Sự cần thiết thành lập các phường thuộc thị xã Tịnh Biên

Trong giai đoạn 2016 - 2020, cùng với sự phát triển chung của huyện Tịnh Biên, khu vực thị trấn Tịnh Biên, thị trấn Chi Lăng, thị trấn Nhà Bàng, xã An Phú, xã Thới Sơn, xã Núi Voi, xã Nhơn Hưng, kinh tế - xã hội đã có bước phát triển mạnh mẽ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra; công tác văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao.

Trên địa bàn khu vực thị trấn Tịnh Biên, thị trấn Chi Lăng, thị trấn Nhà Bàng, xã An Phú, xã Thới Sơn, xã Núi Voi, xã Nhơn Hưng tập trung nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan, doanh nghiệp, trường học và các dự án khu kinh tế biên giới, khu đô thị như: khu dân cư cao cấp Sao Mai, khu dân cư chợ Tịnh Biên, khu dân cư chợ Nhơn Hưng..., hệ thống các nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, tham quan,... tạo sự chuyển biến trong quá trình phát triển đô thị, từng bước hình thành lõi sống đô thị.

Tại Quyết định số 3844/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035 đã xác định phạm vi đô thị gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của khu vực thị trấn Tịnh Biên, thị trấn Chi Lăng, thị trấn Nhà Bàng, xã An Phú, xã Thới Sơn, xã Núi Voi, xã Nhơn Hưng.

UBND tỉnh An Giang đã từng bước lập quy hoạch phân khu cho thị trấn Tịnh Biên, thị trấn Chi Lăng, thị trấn Nhà Bàng, xã An Phú, xã Thới Sơn, xã Núi Voi, xã Nhơn Hưng. Đồng thời tiếp tục tập trung huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật với quy mô lớn, hiện đại, đồng bộ, từng bước hình thành không gian đô thị trên địa bàn các xã, thị trấn. Kết quả của quá trình đầu tư, xây dựng của tỉnh An Giang nói chung và huyện Tịnh Biên nói riêng trong thời gian qua đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 985/QĐ-BXD ngày 06 tháng 7 năm 2018 công nhận Đô thị Tịnh Biên Biên mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại IV. Trong đó, xác định khu vực nội thị gồm 07 đơn vị hành chính là thị trấn Tịnh Biên, thị trấn Chi Lăng, thị trấn Nhà Bàng, xã An Phú, xã Thới Sơn, xã Núi Voi, xã Nhơn Hưng thuộc huyện Tịnh Biên. Ngày 24 tháng 02 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg, theo đó đô thị Tịnh Biên mở rộng sẽ được phân loại đô thị loại III (cấp đơn vị hành chính là thị xã) trong giai đoạn 2021 - 2025.

Như vậy, việc thành lập 07 phường: Tịnh Biên, Chi Lăng, Nhà Bàng, An Phú, Thới Sơn, Núi Voi, Nhơn Hưng thuộc thị xã Tịnh Biên là phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ranh giới 07 phường phù hợp với phạm vi phân loại đô thị.

Thực trạng phát triển của thị trấn Tịnh Biên, thị trấn Chi Lăng, thị trấn Nhà Bàng, xã An Phú, xã Thới Sơn, xã Núi Voi, xã Nhơn Hưng đã bảo đảm các tiêu chuẩn thành lập phường thuộc thị xã theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13. Vì vậy, việc thành lập 07 phường thuộc thị xã Tịnh Biên là cần thiết, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn đang có tốc độ đô thị hóa cao.

2. Điều kiện thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Tịnh Biên

Thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể:

1. Phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

Phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến 2020 tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh An Giang;

Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tịnh Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1114/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang; Quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035 tại Quyết định số 3844/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang.

2. Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp của tỉnh; phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói riêng và tỉnh nói chung.

3. Việc thành lập bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới thuộc tỉnh An Giang. Theo đó, thành lập thị xã và 07 phường là điều kiện để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội.

4. Tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng trên địa bàn; bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương các đơn vị hành chính sau khi thành lập.

5. Việc thành lập các phường sẽ tạo điều kiện khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của các đơn vị như: hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hoá,... Từ đó, nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ,... với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhiều dự án hợp tác về kinh tế của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập, nâng cao mức sống và được nhân dân toàn huyện đồng tình ủng hộ.

III. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ XÃ TỊNH BIÊN THUỘC TỈNH AN GIANG VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ TỊNH BIÊN

1. Đánh giá các tiêu chuẩn thành lập thị xã Tịnh Biên

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; xem xét tổng quan, huyện Tịnh Biên đã có những bước phát triển mạnh mẽ, về cơ bản hội đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn của thị xã trực thuộc tỉnh, cụ thể như sau:

1.1. Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

a) Quy định là từ 100.000 người trở lên.

b) Hiện trạng: Tổng dân số huyện Tịnh Biên năm 2021 là 143.098 người. Trong đó: Dân số khu vực nội thị là 97.562 người, dân số khu vực ngoại thị là 45.536 người.

Đánh giá: Đạt

1.2. Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

a) Quy định là từ 200 km² trở lên.

b) Hiện trạng: Tổng diện tích tự nhiên huyện Tịnh Biên theo kết quả Thống kê đất đai năm 2021 là 354,59 km².

Đánh giá: Đạt

1.3. Tiêu chuẩn 3: Số đơn vị hành chính trực thuộc

a) Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc:

- Quy định từ 10 đơn vị trở lên.

- Hiện trạng: huyện Tịnh Biên có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm: thị trấn Tịnh Biên, thị trấn Nhà Bàng, thị trấn Chi Lăng và 11 xã: An Phú, Thới Sơn, Núi Voi, Nhơn Hưng, Văn Giáo, Vĩnh Trung, An Cư, An Hảo, An Nông, Tân Lập và Tân Lợi.

Đánh giá: Đạt

b) Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã:

- Quy định là từ 50% trở lên.

- Hiện trạng: huyện Tịnh Biên dự kiến thành lập 07 phường/14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV gồm: Tịnh Biên, Nhà Bàng, Chi Lăng, An Phú, Thới Sơn, Núi Voi và Nhơn Hưng. Như vậy, tỷ lệ số phường của thị xã Tịnh Biên là 50%.

1.4. Tiêu chuẩn 4: Đã được công nhận là đô thị loại IV

Huyện Tịnh Biên đã được công nhận là đô thị loại IV tại Quyết định số 985/QĐ-BXD ngày 06/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận đô thị Tịnh Biên mở rộng, tỉnh An Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV. Trong đó xác định đô thị Tịnh Biên mở rộng, tỉnh An Giang gồm 14 đơn vị hành chính cấp xã của huyện Tịnh Biên.

Đánh giá: Đạt

1.5. Tiêu chuẩn 5: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Cân đối thu chi ngân sách:

- Quy định: Cân đối thu, chi là cân đối đủ

- Hiện trạng: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Tịnh Biên năm 2021 đạt 792,28 tỷ đồng. Chi ngân sách đạt 688,28 tỷ đồng. Cân đối thu, chi: Dư.

Đánh giá: Đạt

b) Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước:

- Quy định: bằng 0,7 lần so với bình quân chung của cả nước.

- Hiện trạng: Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người huyện Tịnh biên đạt 54,72 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam năm 2021 khoảng 68,4 triệu đồng/người/năm. Như vậy, thu nhập bình quân đầu người của huyện Tịnh Biên bằng 0,8 lần so với bình quân chung của cả nước.

Đánh giá: Đạt

c) Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất:

- Quy định: Đạt bình quân 3 năm (2019 - 2021) của tỉnh An Giang là 4,62%. Trong đó: năm 2019 đạt 6,27%; năm 2020 đạt 5,45%; năm 2021 đạt 2,15%.

- Hiện trạng: Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm (2019 - 2021) của huyện Tịnh Biên là 12,96%/năm. Trong đó: năm 2019 đạt 13,24%; năm 2020 đạt 13,05%; năm 2021 đạt 12,59%.

Đánh giá: Đạt.

d) Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (2018, 2019, 2020):

- Quy định: Đạt bình quân 3 năm (2019 - 2021) của tỉnh An Giang là 1,80%.

- Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2019 - 2021) của huyện Tịnh Biên là 1,66% (trong đó: năm 2019 là 2,26%; năm 2020 là 1,65%; năm 2021 là 1,07%)

Đánh giá: Đạt.

đ) Tỷ trọng công nghiệp xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế:

- Quy định: Từ 75% trở lên

- Hiện trạng: Năm 2021, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của huyện Tịnh Biên đạt 75,54%. Trong đó, tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng đạt 13,86%, ngành thương mại - dịch vụ đạt 61,68%.

Đánh giá: Đạt

e) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn thị xã:

- Quy định: Từ 75% trở lên

- Hiện trạng: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp năm 2021 của toàn huyện Tịnh Biên là 76,49%, trong đó tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị là 87,65%.

Đánh giá: Đạt.

Đánh giá chung: huyện Tịnh Biên đạt 5/5 tiêu chuẩn của thị xã trực thuộc tỉnh quy định trong Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

2. Đánh giá các tiêu chuẩn thành lập các phường thuộc thị xã Tịnh Biên

2.1. Phường Tịnh Biên

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; các số liệu thống kê đến 31/12/2020, UBND huyện Tịnh Biên đánh giá 04 tiêu chuẩn thành lập phường đối với thị trấn Tịnh Biên như sau:

a) Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- Quy định từ 5.000 người trở lên.
- Hiện trạng: Thị trấn Tịnh Biên có 16.971 người.

Đánh giá: Đạt

b) Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

- Quy định từ 5,5 km² trở lên.
- Hiện trạng: Thị trấn Tịnh Biên có 21,78 km².

Đánh giá: Đạt

c) Tiêu chuẩn 3: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Tiêu chí 1. Cân đối thu, chi ngân sách:

Quy định cân đối thu đủ chi.

Hiện trạng: Thu ngân sách trên địa bàn thị trấn Tịnh Biên năm 2021 đạt 17,443 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 17,166 tỷ đồng.

Cân đối có dư.

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 2. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm:

Quy định đạt bình quân 3 năm (2019 - 2021) của huyện Tịnh Biên là 1,66% (năm 2019 là 2,26%; năm 2020 là 1,65%; năm 2021 là 1,07%)

Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm (2019 - 2021) của thị trấn Tịnh Biên là 0,33% (năm 2019 là 0,40%; năm 2020 là 0,32%; năm 2021 là 0,27%).

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

Quy định từ 70% trở lên.

Hiện trạng: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của thị trấn Tịnh Biên đạt 89,68%.

Đánh giá: Đạt.

d) Tiêu chuẩn 4: Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị

Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của thị trấn Tịnh Biên đã được Bộ Xây dựng đánh giá, công nhận đạt 11/12 tiêu chuẩn để thành lập phường theo quy định

Như vậy, phường Tịnh Biên dự kiến thành lập thuộc thị xã Tịnh Biên đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2.2. Phường Nhà Bàng

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; các số liệu thống kê đến 31/12/2020, UBND huyện Tịnh Biên đánh giá 04 tiêu chuẩn thành lập phường đối với thị trấn Nhà Bàng như sau:

a) Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- Quy định từ 5.000 người trở lên.

- Hiện trạng: Thị trấn Nhà Bàng có 24.245 người.

Đánh giá: Đạt

b) Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

- Quy định từ 5,5 km² trở lên.

- Hiện trạng: Thị trấn Nhà Bàng có 6,09 km².

Đánh giá: Đạt

c) Tiêu chuẩn 3: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Tiêu chí 1. Cân đối thu, chi ngân sách:

Quy định cân đối thu đủ chi.

Hiện trạng: Thu ngân sách trên địa bàn thị trấn Nhà Bàng năm 2021 đạt 12,221 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 10,828 tỷ đồng.

Cân đối có dư.

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 2. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm:

Quy định đạt bình quân 3 năm (2019 - 2021) của huyện Tịnh Biên là 1,66% (năm 2019 là 2,26%; năm 2020 là 1,65%; năm 2021 là 1,07%)

Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm (2019 - 2021) của thị trấn Nhà Bàng là 0,32% (năm 2019 là 0,42%; năm 2020 là 0,30%; năm 2021 là 0,24%).

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

Quy định từ 70% trở lên.

Hiện trạng: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của thị trấn Nhà Bàng đạt 91,25%.

Đánh giá: Đạt.

d) Tiêu chuẩn 4: Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị

Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của thị trấn Nhà Bàng đã được Bộ Xây dựng đánh giá, công nhận đạt 11/12 tiêu chuẩn để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, phường Nhà Bàng dự kiến thành lập thuộc thị xã Tịnh Biên đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2.3. Phường Chi Lăng

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; các số liệu thống kê đến 31/12/2020, UBND huyện Tịnh Biên đánh giá 04 tiêu chuẩn thành lập phường đối với thị trấn Chi Lăng như sau:

a) Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- Quy định từ 5.000 người trở lên.

- Hiện trạng: Thị trấn Chi Lăng có 10.545 người.

Đánh giá: Đạt

b) Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

- Quy định từ 5,5 km² trở lên.

- Hiện trạng: Thị trấn Chi Lăng có 6,71 km².

Đánh giá: Đạt

c) Tiêu chuẩn 3: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Tiêu chí 1. Cân đối thu, chi ngân sách:

Quy định cân đối thu đủ chi.

Hiện trạng: Thu ngân sách trên địa bàn thị trấn Chi Lăng năm 2021 đạt 8,218 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 8,016 tỷ đồng.

Cân đối có dư.

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 2. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm:

Quy định đạt bình quân 3 năm (2019 - 2021) của huyện Tịnh Biên là 1,66% (năm 2019 là 2,26%; năm 2020 là 1,65%; năm 2021 là 1,07%)

Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm (2019 - 2021) của thị trấn Chi Lăng là 0,34% (năm 2019 là 0,38%; năm 2020 là 0,38%; năm 2021 là 0,27%).

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

Quy định từ 70% trở lên.

Hiện trạng: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của thị trấn Chi Lăng đạt 84,28%.

Đánh giá: Đạt.

d) Tiêu chuẩn 4: Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị

Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của thị trấn Chi Lăng đã được Bộ Xây dựng đánh giá, công nhận đạt 12/12 tiêu chuẩn để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, phường Chi Lăng dự kiến thành lập thuộc thị xã Tịnh Biên đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2.4. Phường An Phú

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; các số liệu thống kê đến 31/12/2020, UBND huyện Tịnh Biên đánh giá 04 tiêu chuẩn thành lập phường đối với xã An Phú như sau:

a) Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- Quy định từ 5.000 người trở lên.

- Hiện trạng: xã An Phú có 9.688 người.

Đánh giá: Đạt

b) Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

- Quy định từ 5,5 km² trở lên.

- Hiện trạng: xã An Phú có 21,56 km².

Đánh giá: Đạt

c) Tiêu chuẩn 3: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Tiêu chí 1. Cân đối thu, chi ngân sách:

Quy định cân đối thu đủ chi.

Hiện trạng: thu ngân sách trên địa bàn xã An Phú năm 2021 đạt 8,083 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 7,925 tỷ đồng.

Cân đối có dư.

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 2. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm:

Quy định đạt bình quân 3 năm (2019 - 2021) của huyện Tịnh Biên là 1,66% (năm 2019 là 2,26%; năm 2020 là 1,65%; năm 2021 là 1,07%)

Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm (2019 - 2021) của xã An Phú là 0,62% (năm 2019 là 0,84%; năm 2020 là 0,64%; năm 2021 là 0,38%).

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

Quy định từ 70% trở lên.

Hiện trạng: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã An Phú đạt 78,51%.

Đánh giá: Đạt.

d) Tiêu chuẩn 4: Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị

Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của xã An Phú đã được Bộ Xây dựng đánh giá, công nhận đạt 12/12 tiêu chuẩn để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, phường An Phú dự kiến thành lập thuộc thị xã Tịnh Biên đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2.5. Phường Nhơn Hưng

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; các số liệu thống kê đến 31/12/2020, UBND huyện Tịnh Biên đánh giá 04 tiêu chuẩn thành lập phường đối với xã Nhơn Hưng như sau:

a) Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- Quy định từ 5.000 người trở lên.

- Hiện trạng: xã Nhơn Hưng có 6.992 người.

Đánh giá: Đạt

b) Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

- Quy định từ 5,5 km² trở lên.

- Hiện trạng: xã Nhơn Hưng có 19,12 km².

Đánh giá: Đạt

c) Tiêu chuẩn 3: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Tiêu chí 1. Cân đối thu, chi ngân sách:

Quy định cân đối thu đủ chi.

Hiện trạng: Thu ngân sách trên địa bàn xã Nhơn Hưng năm 2021 đạt 10,977 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 10,817 tỷ đồng.

Cân đối có dư.

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 2. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm:

Quy định đạt bình quân 3 năm (2019 - 2021) của huyện Tịnh Biên là 1,66% (năm 2019 là 2,26%; năm 2020 là 1,65%; năm 2021 là 1,07%)

Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm (2019 - 2021) của xã Nhơn Hưng là 0,82% (năm 2019 là 1,31%; năm 2020 là 0,60%; năm 2021 là 0,54%).

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

Quy định từ 70% trở lên.

Hiện trạng: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã Nhơn Hưng đạt 72,40%.

Đánh giá: Đạt.

d) Tiêu chuẩn 4: Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị

Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của xã Nhơn Hưng đã được Bộ Xây dựng đánh giá, công nhận đạt 12/12 tiêu chuẩn để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, phường Nhơn Hưng dự kiến thành lập thuộc thị xã Tịnh Biên đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2.6. Phường Núi Voi

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; các số liệu thống kê đến 31/12/2020, UBND huyện Tịnh Biên đánh giá 04 tiêu chuẩn thành lập phường đối với xã Núi Voi như sau:

a) Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- Quy định từ 5.000 người trở lên.

- Hiện trạng: xã Núi Voi có 5.341 người.

Đánh giá: Đạt

b) Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

- Quy định từ 5,5 km² trở lên.

- Hiện trạng: xã Núi Voi có 15,20 km².

Đánh giá: Đạt

c) Tiêu chuẩn 3: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Tiêu chí 1. Cân đối thu, chi ngân sách:

Quy định cân đối thu đủ chi.

Hiện trạng: Thu ngân sách trên địa bàn xã Núi Voi năm 2021 đạt 7,846 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 7,626 tỷ đồng.

Cân đối có dư.

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 2. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm:

Quy định đạt bình quân 3 năm (2019 - 2021) của huyện Tịnh Biên là 1,66% (năm 2019 là 2,26%; năm 2019 là 1,65%; năm 2020 là 1,07%)

Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm (2019 - 2021) của xã Núi Voi là 1,54% (năm 2019 là 1,87%; năm 2020 là 1,50%; năm 2021 là 1,26%).

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

Quy định từ 70% trở lên.

Hiện trạng: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã Núi Voi đạt 75,22%.

Đánh giá: Đạt.

d) Tiêu chuẩn 4: Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị

Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của xã Núi Voi đã được Bộ Xây dựng đánh giá, công nhận đạt 12/12 tiêu chuẩn để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, phường Núi Voi dự kiến thành lập thuộc thị xã Tịnh Biên đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2.7. Phường Thới Sơn

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; các số liệu thống kê đến 31/12/2020, UBND huyện Tịnh Biên đánh giá 04 tiêu chuẩn thành lập phường đối với xã Thới Sơn như sau:

a) Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- Quy định từ 5.000 người trở lên.

- Hiện trạng: xã Thới Sơn có 7.337 người.

Đánh giá: Đạt

b) Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

- Quy định từ 5,5 km² trở lên.
- Hiện trạng: xã Thới Sơn có 24,15 km².

Đánh giá: Đạt

c) Tiêu chuẩn 3: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Tiêu chí 1. Cân đối thu, chi ngân sách:

Quy định cân đối thu đủ chi.

Hiện trạng: Thu ngân sách trên địa bàn xã Thới Sơn năm 2021 đạt 7,487 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 7,298 tỷ đồng.

Cân đối có dư.

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 2. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm:

Quy định đạt bình quân 3 năm (2019 - 2021) của huyện Tịnh Biên là 1,66% (năm 2019 là 2,26%; năm 2020 là 1,65%; năm 2021 là 1,07%)

Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 năm (2019 - 2021) của xã Thới Sơn là 0,94% (năm 2019 là 1,38%; năm 2020 là 0,77%; năm 2021 là 0,68%).

Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

Quy định từ 70% trở lên.

Hiện trạng: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã Thới Sơn đạt 73,56%.

Đánh giá: Đạt.

d) Tiêu chuẩn 4: Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị

Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của xã Thới Sơn đã được Bộ Xây dựng đánh giá, công nhận đạt 12/12 tiêu chuẩn để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, phường Thới Sơn dự kiến thành lập thuộc thị xã Tịnh Biên đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

IV. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ XÃ TỊNH BIÊN THUỘC TỈNH AN GIANG VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ TỊNH BIÊN

1. Hiện trạng tỉnh An Giang, huyện Tịnh Biên và các đơn vị hành chính liên quan

1.1. Hiện trạng tỉnh An Giang

Tỉnh An Giang có 3.536,8 km² diện tích tự nhiên và dân số 1.904.532 người; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu và 08 huyện: An Phú, Châu Phú, Châu

Thành, Chợ Mới, Phú Tân, Thoại Sơn, Tri Tôn và Tịnh Biên; 156 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 21 phường, 19 thị trấn và 116 xã.

Địa giới hành chính tỉnh An Giang: phía Đông giáp tỉnh Đồng Tháp, phía Tây bắc giáp Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài 104 km, phía Nam giáp thành phố Cần Thơ và phía Tây nam giáp tỉnh Kiên Giang.

1.2. Hiện trạng huyện Tịnh Biên

Huyện Tịnh Biên có 354,59 km² diện tích tự nhiên, dân số 143.098 người; 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 03 thị trấn: Tịnh Biên, Nhà Bàng, Chi Lăng và 11 xã: An Phú, Nhon Hưng, Núi Voi, Thới Sơn, Văn Giáo, Vĩnh Trung, An Cư, An Hào, An Nông, Tân Lập và Tân Lợi; 60 ấp, khóm.

Địa giới hành chính huyện Tịnh Biên: phía Đông giáp huyện Châu Phú, phía Tây giáp Vương quốc Campuchia, phía Nam và Tây nam giáp huyện Tri Tôn và huyện Châu Thành, phía Bắc giáp thành phố Châu Đốc.

1.3. Các xã, thị trấn dự kiến thành lập phường

a) Thị trấn Tịnh Biên có 21,78 km² diện tích tự nhiên, dân số 16.971 người; có 05 khóm, gồm: khóm Xuân Hòa, khóm Xuân Bình, khóm Xuân Biên, khóm Xuân Phú và khóm Xuân Hiệp.

Địa giới hành chính thị trấn Tịnh Biên: phía Bắc và phía Đông giáp xã An Phú; phía Nam giáp xã An Nông và xã An Cư; phía Tây giáp Vương quốc Campuchia.

b) Thị trấn Nhà Bàng có 6,09 km² diện tích tự nhiên, dân số 24.245 người; có 05 khóm, gồm: khóm Sơn Đông, khóm Hòa Hưng, khóm Hòa Thuận, khóm Trà Sư và khóm Thới Hòa.

Địa giới hành chính thị trấn Nhà Bàng: phía Bắc giáp xã Nhon Hưng; phía Đông và phía Nam giáp xã Thới Sơn; phía Tây giáp xã An Phú.

c) Thị trấn Chi Lăng có 6,71 km² diện tích tự nhiên, dân số 10.545 người; có 03 khóm, gồm: khóm 1, khóm 2 và khóm 3.

Địa giới hành chính thị trấn Chi Lăng: phía Bắc giáp xã Vĩnh Trung; phía Đông giáp xã Núi Voi; phía Nam giáp xã Tân Lợi; phía Tây giáp xã An Cư.

d) Xã An Phú có 21,56 km² diện tích tự nhiên, dân số 9.688 người; có 04 ấp, gồm: ấp Phú Nhứt, ấp Phú Tâm, ấp Phú Hòa và ấp Phú Hiệp.

Địa giới hành chính xã An Phú: phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia và xã Nhon Hưng; phía Đông giáp thị trấn Nhà Bàng và xã Thới Sơn; phía Nam giáp xã Văn Giáo và xã An Cư; phía Tây giáp thị trấn Tịnh Biên.

đ) Xã Nhon Hưng có 19,12 km² diện tích tự nhiên, dân số 6.992 người; có 03 ấp, gồm: ấp Đông Hưng, ấp Tây Hưng và ấp Trung Bắc Hưng.

Địa giới hành chính xã Nhơn Hưng: phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia; phía Đông giáp xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc; phía Nam giáp xã Thới Sơn và thị trấn Nhà Bàng; phía Tây giáp xã An Phú.

e) Xã Núi Voi có 15,20 km² diện tích tự nhiên, dân số 5.341 người; có 03 ấp, gồm: ấp Mỹ Á, ấp Núi Voi và ấp Voi I.

Địa giới hành chính xã Núi Voi: phía Bắc giáp xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú và xã Vĩnh Trung; phía Đông giáp xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú; phía Nam giáp xã Tân Lợi; phía Tây giáp thị trấn Chi Lăng.

g) Xã Thới Sơn có 24,15 km² diện tích tự nhiên, dân số 7.337 người; có 04 ấp, gồm: ấp Thới Thuận, ấp Sơn Tây, ấp Núi Két và ấp Đông Thuận.

Địa giới hành chính xã Thới Sơn: phía Bắc giáp thị trấn Nhà Bàng và xã Nhơn Hưng; phía Đông giáp xã Vĩnh Tế và xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc; phía Nam giáp xã Văn Giáo; phía Tây giáp xã An Phú.

2. Phương án thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Tịnh Biên

2.1. Thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang

Thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 354,59 km² diện tích tự nhiên, dân số 143.098 người; 14 đơn vị hành chính cấp xã của huyện Tịnh Biên.

a) Tên gọi: thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang.

Đặt tên thị xã “Tịnh Biên” theo tên huyện “Tịnh Biên” hiện tại.

b) Quy mô thị xã Tịnh Biên: 354,59 km² diện tích tự nhiên, 143.098 người.

c) Địa giới hành chính: phía Đông giáp huyện Châu Phú, phía Tây giáp Vương quốc Campuchia, phía Nam và Tây nam giáp huyện Tri Tôn và huyện Châu Thành, phía Bắc giáp thành phố Châu Đốc.

2.2. Thành lập 07 phường thuộc thị xã Tịnh Biên

a) Thành lập phường Tịnh Biên trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 21,78 km² diện tích tự nhiên, dân số 16.971 người của thị trấn Tịnh Biên.

Địa giới hành chính phường Tịnh Biên: phía Bắc và phía Đông giáp phường An Phú; phía Nam giáp xã An Nông và xã An Cư; phía Tây giáp Vương quốc Campuchia.

b) Thành lập phường Nhà Bàng trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 6,09 km² diện tích tự nhiên, dân số 24.245 người của thị trấn Nhà Bàng.

Địa giới hành chính phường Nhà Bàng: phía Bắc giáp phường Nhơn Hưng; phía Đông và phía Nam giáp phường Thới Sơn; phía Tây giáp phường An Phú.

c) Thành lập phường Chi Lăng trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 6,71 km² diện tích tự nhiên, dân số 10.545 người của thị trấn Chi Lăng.

Địa giới hành chính phường Chi Lăng: phía Bắc giáp xã Vĩnh Trung; phía Đông giáp phường Núi Voi; phía Nam giáp xã Tân Lợi; phía Tây giáp xã An Cư.

d) Thành lập phường An Phú trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 21,56 km² diện tích tự nhiên, dân số 9.688 người của xã An Phú.

Địa giới hành chính phường An Phú: phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia và phường Nhơn Hưng; phía Đông giáp phường Nhà Bàng và phường Thới Sơn; phía Nam giáp xã Văn Giáo và xã An Cư; phía Tây giáp phường Tịnh Biên.

đ) Thành lập phường Nhơn Hưng trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 19,12 km² diện tích tự nhiên, dân số 6.992 người của xã Nhơn Hưng.

Địa giới hành chính phường Nhơn Hưng: phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia; phía Đông giáp xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc; phía Nam giáp phường Thới Sơn và phường Nhà Bàng; phía Tây giáp phường An Phú.

e) Thành lập phường Núi Voi trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 15,20 km² diện tích tự nhiên, dân số 5.341 người của xã Núi Voi.

Địa giới hành chính phường Núi Voi: phía Bắc giáp xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú và xã Vĩnh Trung; phía Đông giáp xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú; phía Nam giáp xã Tân Lợi; phía Tây giáp phường Chi Lăng.

g) Thành lập phường Thới Sơn trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 24,15 km² diện tích tự nhiên, dân số 7.337 người của xã Thới Sơn.

Địa giới hành chính phường Thới Sơn: phía Bắc giáp phường Nhà Bàng và phường Nhơn Hưng; phía Đông giáp xã Vĩnh Tế và xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc; phía Nam giáp xã Văn Giáo; phía Tây giáp phường An Phú.

2.3. Kết quả sau khi thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Tịnh Biên

a) Tỉnh An Giang không thay đổi diện tích tự nhiên, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, xã. Trong đó:

- Cấp huyện tăng 01 thị xã; giảm 01 huyện;
- Cấp xã tăng 07 phường; giảm 04 xã, 03 thị trấn.

Tỉnh An Giang có 3.536,8 km² diện tích tự nhiên và dân số 1.904.532 người; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên và 07 huyện: An Phú, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới, Phú Tân, Thoại Sơn và Tri Tôn; 156 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 28 phường, 16 thị trấn và 112 xã.

a) Thị xã Tịnh Biên có 354,59 km² diện tích tự nhiên, dân số 143.098 người; 14 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 07 phường: Tịnh Biên, Nhà Bàng, Chi Lăng, An Phú, Nhơn Hưng, Núi Voi, Thới Sơn và 07 xã: Văn Giáo, Vĩnh Trung, An Cư, An Hảo, An Nông, Tân Lập và Tân Lợi; 60 ấp, khóm.

V. KẾT LUẬN

Qua nhiều năm phấn đấu, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của Tỉnh và sự nỗ lực của Đảng bộ, nhân dân huyện Tịnh Biên trong việc phát huy mọi nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, việc cải tạo chỉnh trang đô thị đã được đẩy mạnh, chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện nâng lên. Thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Tịnh Biên có ý nghĩa quan trọng về mặt chính trị, đánh dấu bước trưởng thành, phát triển của huyện Tịnh Biên, trong đó có các phường thuộc thị xã Tịnh Biên. Tạo động lực để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất của địa phương.

Việc thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Tịnh Biên là cần thiết, phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020 và Đồ án quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035. Là bước ngoặt để Tịnh Biên tiếp tục phát triển, phấn đấu, xứng đáng là đô thị cửa khẩu giao thương quốc tế, trung tâm kinh tế, văn hóa, hành chính, thương mại, du lịch, công nghiệp có vai trò thúc đẩy sự phát triển vùng phía Tây tỉnh An Giang, là trung tâm du lịch tâm quốc gia. Đồng thời đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh An Giang nói riêng, vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.